

ĐƠN ĐĂNG KÝ CÁC MÔN HỌC LỰA CHỌN
LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026

I. THÔNG TIN HỌC SINH

Họ tên:..... Ngày sinh:..... Nam/Nữ:.....
Hộ khẩu thường trú:..... SĐT liên hệ:.....
Các giải thưởng đã đạt được trong cấp THCS (HS Giỏi các môn văn hoá, giải văn nghệ, TDTT, Khoa học kỹ thuật,...):

II. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: (1) Ngữ văn; (2) Toán; (3) Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); (4) Giáo dục thể chất; (5) Giáo dục quốc phòng và An ninh; (6) Lịch sử; (7) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; (8) Nội dung giáo dục của địa phương.
2. Các môn học lựa chọn (chọn 04 môn học từ 3 nhóm môn học sau):
- Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lý, Hoá học, Sinh học.
 - Nhóm môn khoa học xã hội: Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật.
 - Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật).
3. Các chuyên đề học tập: chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học.

* **Ghi chú:** Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn từ 3 nhóm môn học (mục 2) và chuyên đề học tập (mục 3) nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

III. ĐĂNG KÍ MÔN LỰA CHỌN VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

1. Học sinh đăng kí

a. Đăng kí môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

- Căn cứ vào năng lực bản thân, định hướng nghề nghiệp tương lai, mỗi học sinh được đăng kí 03 nguyện vọng (trong số 05 phương án được nhà trường nêu ra theo bảng dưới đây).
- Học sinh xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên 1, 2, 3 và ghi rõ thứ tự nguyện vọng vào cột đăng kí.

Tổ hợp	Các môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Khối thi ĐH truyền thống	Dự kiến số lớp	Đăng kí (ghi rõ NV1, NV2, NV3)
KHTN 1	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hoá	A00, A1, B00	2 - 3	
KHTN 2	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý	Toán, Lý, Hoá	A00, A1, B00		
KHXX 1	Địa lý, GD KT&PL, Vật lý, Công nghệ/Tin học	Toán, Văn, Sử	D01, C00	3 - 4	
KHXX 2	Địa lý, GD KT&PL, Hoá học, Công nghệ/Tin học	Toán, Văn, Địa	D01, C00		
Nghệ thuật	Địa lý, GD KT&PL, Âm nhạc, Mỹ thuật	Toán, Văn, Địa	D01, C00, H	1	

b. Đăng kí học Tiếng Anh tăng cường (HS đánh dấu X vào ô lựa chọn).

☐ Có ☐ Không

* **Ghi chú:** Trong trường hợp lớp học có 80% học sinh đăng kí học Tiếng Anh tăng cường trở lên thì nhà trường sẽ tổ chức học tiếng Anh tăng cường cho lớp đó.

2. Nhà trường xếp lớp

Căn cứ vào nguyện vọng, năng lực của học sinh, nhà trường sẽ biên chế học sinh vào từng lớp sao cho không vượt quá sĩ số theo quy định của nhà trường. Khi không đạt NV 1, nhà trường sẽ xếp lớp cho HS trên cơ sở NV 2 và tiếp tục xét đến NV 3 nếu NV 2 không đạt.

Cha mẹ học sinh
(Kí, ghi rõ họ tên)

Hồng Gai, ngày tháng năm 2025
Học sinh viết đơn
(Kí, ghi rõ họ tên)

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT
Trường TH, THCS và THPT Văn Lang
năm học 2025-2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026; Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 610/SGDĐT-GDPT ngày 23/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Quyết định số 198/QĐ-SGDĐT ngày 29/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định địa bàn tuyển sinh, mã nhóm xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông công lập năm học 2025-2026 của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-SGDĐT ngày 16/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026;

Xét Tờ trình số 24/TTr-HĐTS của Hội đồng tuyển sinh Trường TH, THCS và THPT Văn Lang về việc đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 Trường TH, THCS và THPT Văn Lang, năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Trường TH, THCS và THPT Văn Lang, năm học 2025-2026:

- Số lượng học sinh trúng tuyển: 300 (Ba trăm).

2. Số lớp: 7 (Bảy).

(Danh sách cụ thể kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Hiệu trưởng Trường TH, THCS và THPT Văn Lang có trách nhiệm công bố công khai kết quả tuyển sinh tới học sinh, cha mẹ học sinh và thông báo Kế hoạch nhập học của trường cho các học sinh trúng tuyển theo quy định.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường TH, THCS và THPT Văn Lang và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình Hải

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

Trường TH, THCS và THPT Văn Lang

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBcn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
1	022310009108	Nguyễn Thị Ngọc Mai	13/8/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường Tiểu học, THCS và THPT	T	T	T	T	T	T	T	T	8,8	7,7	8.3 (TAH)	1		41
2	022310005746	Trần Phương Anh	25/9/2010	Thống Nhất- Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,7	7,9	8.2 (TAH)	1		41
3	022310002204	Nguyễn Khánh Ngọc	21/5/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	T	8	7,5	8.5 (TAH)	1		41
4	022210011637	Châu An Khang	20/10/2010	Thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn,	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	T	T	T	T	T	T	T	T	8,6	7,7	8.7 (TAH)	1		41
5	022310009954	Trần Hương Giang	17/11/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Trần Quốc Toàn	T	T	T	T	T	T	T	T	7,1	8	8.2 (TAH)	1		41
6	030210000636	Hoàng Gia Minh	10/10/2010	Uông Bí- Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,5	8,8	8.6 (TAH)			40
7	022310001551	Ngô Hương Giang	22/4/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	9,1	8,1	9.2 (TAH)			40
8	022210004261	Trần Thái Sơn	13/7/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,6	8,6	9 (TAH)			40
9	022310005066	Trần Thị Khánh Huyền	2/8/2010	Đông Triều - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	8,3	8,7	8.7 (TAH)			40
10	036310009474	Hoàng Thị Hà Linh	8/2/2010	Hải Hậu - Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	T	8	7,6	8.5 (TAH)			40
11	022210012135	Trần Ngọc Bảo	11/12/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	7,2	8	9.1 (TAH)			40
12	022210003896	Đặng Duy Quyền	11/1/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	T	8	7,2	8.3 (TAH)			40
13	022310009118	Trần Thị Hương Giang	9/4/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	8	6,6	8 (TAH)			40
14	022310008083	Phạm Minh Anh	25/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,2	8,1	7.4 (TAH)			40
15	034310013944	Phạm Vi Linh	2/4/2010	Quỳnh Phụ - Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	8	8,4	7.8 (TAH)			40
16	022210005694	Nguyễn Huy Hoàng Anh	16/1/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,4	7,3	7.3 (TAH)			40
17	022310003112	Phạm Tùng Linh	12/1/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	8	8,5	6.7 (TAH)			40
18	022310008640	Nguyễn Thị Thanh Mai	17/12/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	T	T	T	T	T	T	T	T	8,8	8,7	6.5 (TAH)			40
19	022310000028	Phạm Thu Phương	10/1/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học, THCS và THPT	T	T	T	T	T	T	T	T	9,5	7,7	8.4 (TAH)			40

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBCn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
20	022310005670	Phạm Thu Vân	1/4/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	7,8	8,2	8.3 (TAH)			40
21	022310005478	Nguyễn Thị Thùy Lâm	1/3/2010	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	8	7,8	7.5 (TAH)			40
22	022210011453	Ngô Quang Huy	13/4/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường Tiểu học, THCS và THPT	T	T	T	T	T	T	T	T	8,7	7,3	8.7 (TAH)			40
23	022210000253	Nguyễn Huy Hoàng	29/12/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường Tiểu học, THCS và THPT	T	T	T	T	T	T	T	T	8,7	7,3	8.3 (TAH)			40
24	022210000126	Trịnh Nguyễn Tuấn Hưng	19/12/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	7	8,3	8.4 (TAH)			40
25	022310012634	Nguyễn Hoàng Yển	28/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	6,5	8,4	8 (TAH)			40
26	022310001612	Nguyễn Đoàn Trang	29/4/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	T	7,4	7,2	8 (TAH)			40
27	022210011906	Phạm Duy Thịnh	23/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	T	8,2	7,2	8 (TAH)			40
28	022310002877	Đặng Lan Phương	13/10/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	T	T	T	T	T	T	T	T	7	7,7	8.3 (TAH)			40
29	022210000238	Kiều Nguyễn Minh Khôi	28/7/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường Tiểu học, THCS và THPT	T	T	T	T	T	T	T	T	8,3	8	8.2 (TAH)			40
30	031310005025	Nguyễn Bảo Hân	7/2/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	T	T	T	T	T	T	T	T	8,4	7,6	8.5 (TAH)			40
31	022310006251	Đào Thị Thanh Huyền	3/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,6	8	6.9 (TAH)			40
32	022310011517	Phạm Thị Hà Giang	12/2/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,8	7,6	8.3 (TAH)			40
33	022310002163	Phùng Tú Linh	25/3/2010	Hạ Long, Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Lê Thánh	T	T	T	T	T	T	T	T	6,6	8,7	8.5 (TAH)			40
34	022210008365	Phùng Gia Huy	7/8/2010	Hạ Long, Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Lê Thánh	T	T	T	T	T	T	T	T	7,4	7,2	9.2 (TAH)			40
35	022310005815	Ngô Yển Nhi	8/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	T	T	T	T	T	T	T	T	8	8,6	6.8 (TAH)			40
36	022310001872	Ngô Thanh Hà	30/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	7,5	7,5	8 (TAH)			40
37	022210010215	Phạm Đức Dũng	15/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	T	8	6,6	7.7 (TAH)			40
38	022210010264	Lương Minh Hải	3/4/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	7,1	7,6	8.2 (TAH)			40
39	022210002262	Trần Quốc Việt	21/12/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	8,1	7,4	6.5 (TAH)			40
40	022210010386	Phạm Khánh Huy	19/2/2010	Đông Đa - Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	8,4	6,8	8 (TAH)			40

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBcn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
41	024210009812	Lê Duy Anh	28/1/2010	Hiệp Hoà - Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,6	8,2	7.7 (TAH)			40
42	035310002486	Nguyễn Khánh Hà	28/9/2010	Phù Lý - Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	T	8,1	8	8.7 (TAH)			40
43	022310006070	Lê Phương Thảo	20/2/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,7	8,2	9 (TAH)			40
44	022310003480	Phùng Khánh Linh	3/11/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	9	9,1	8.2 (TAH)			40
45	022310000419	Hoàng Bảo Hân	18/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	9,6	9,1	6.8 (TAH)			40
46	022310006779	Nguyễn Trần Huyền Trang	19/2/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,9	8,6	8.4 (TAH)			40
47	022310000362	Trịnh Bảo An	30/7/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	T	T	T	T	T	9	7,8	7.3 (TAH)			40
48	022310009389	Lê Hoàng Chi	9/5/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	9,6	7,5	8.4 (TAH)			40
49	022310001718	Đoàn Phương Thảo	5/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	9,1	8,9	8 (TAH)			40
50	022210008420	Trần Việt Cường	16/1/2010	Móng Cái - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	T	T	T	T	T	8	7,2	8.5 (TAH)			40
51	022210005951	Ngô Gia Bảo	9/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,7	8,1	8.4 (TAH)			40
52	022310010431	Bùi Nguyễn Phương Linh	24/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,6	7,8	7.3 (TAH)			40
53	022210002916	Nguyễn Trịnh Quân	29/11/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	T	T	T	T	T	9	6,7	8 (TAH)			40
54	040210005634	Nguyễn Hoàng Hà	13/1/2010	Quỳ Châu - Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	T	T	T	T	T	8	7,5	7.3 (TAH)			40
55	022210004952	Nguyễn Gia Huy	31/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,4	8,3	8.4 (TAH)			40
56	022210001700	Phạm Trung Khải	24/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	T	T	T	T	T	8,5	8,1	7 (TAH)			40
57	022310002755	Trần Hương Giang	7/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,5	8,4	7.7 (TAH)			40
58	022310010859	Vũ Thị Hà Vy	10/10/2010	Yên Hưng - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	T	T	T	T	T	T	T	T	9,1	8,6	6.5 (TAH)			40
59	022210007728	Đoàn Gia Huy	5/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,8	6,8	7.3 (TAH)			40
60	022210006376	Nguyễn Gia Bách	25/1/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	T	T	T	T	T	7	7,3	8.5 (TAH)			40
61	022210003571	Tổng Trọng Lâm	20/7/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,6	8,3	6.8 (TAH)			40

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBCn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
62	022310010153	Nguyễn Phương Vy	13/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	T	T	T	T	T	T	T	T	8	8	6.6 (TAH)			40
63	022310000765	Dương Thị Thanh Thanh	14/10/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Nguyễn	T	T	T	T	T	T	T	T	9	9,1	8.5 (TAH)			40
64	031310009543	Vũ Phương Thảo	3/3/2010	Hạ Long, Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	T	T	T	T	T	T	T	9,4	9	8.7 (TAH)			40
65	022310008097	Phạm Bảo Anh	12/7/2010	Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	T	T	T	T	T	T	T	8,3	8	8 (TAH)			40
66	022310010686	Nguyễn Ngọc Ánh	27/9/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	T	T	T	T	T	T	T	8,7	8,3	7.4 (TAH)			40
67	022310003813	Nguyễn Kim Khánh	31/8/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	8	8	8.5 (TAH)			40
68	022310004243	Đỗ Hà Vân	15/10/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	T	T	T	T	T	T	T	8	8	8.2 (TAH)			40
69	0174310000032	Hà Hoàng Bảo Ngọc	23/3/2010	Seul- Hàn Quốc	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	T	T	T	T	T	T	T	T	7,8	8,1	8 (TAH)			40
70	022310007875	Phạm Khánh Huyền	25/6/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	T	T	T	T	T	T	T	6,5	8,2	8.5 (TAH)			40
71	022310003295	Đoàn Lê Ngọc Hà	23/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	T	T	T	T	T	T	T	7,5	7,3	9 (TAH)			40
72	01310048184	Giang Chúc An	20/5/2010	Ba Đình - Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	T	T	T	T	T	T	T	7,3	8,1	8.5 (TAH)			40
73	022310003114	Đoàn Khánh Lê	7/6/2010	Thành phố Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	7,3	8,2	8.7 (TAH)			40
74	022210001576	Nguyễn Thuận An	7/1/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS KIM ĐỒNG	T	T	T	T	T	T	T	T	6,5	6,5	8.5 (TAH)			40
75	022210005769	Hoàng Tùng Lâm	23/5/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	T	6,6	6,5	9 (TAH)			40
76	022310000125	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	12/9/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	T	8,5	8,8	8 (TAH)			40
77	022210002090	Lê Phúc Bảo An	25/7/2010	Uông Bí, Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	T	T	T	T	T	T	T	8,3	8	7.6 (TAH)			40
78	022210009456	Nguyễn Hữu Bách	5/12/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	T	8	8	8 (TAH)			40
79	022210007965	Nguyễn Gia Bảo	2/9/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	9,3	8	7 (TAH)			40
80	022210011572	Vũ Bình Minh	13/7/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	T	T	T	T	T	7,5	8,1	8.4 (TAH)			40
81	022310011450	Lê Khánh Vy	7/12/2010	Tiên Yên - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	T	T	T	T	T	T	T	8	7,6	6.5 (TAH)			40
82	022310003493	Hoàng Bảo Anh	17/8/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	T	T	T	T	T	7,7	7,5	8 (TAH)			40

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBCn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
83	022310001535	Phạm Bảo An	15/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	T	T	T	T	T	T	T	9	8,5	9 (TAH)			40
84	022310004006	Bùi Anh Thư	21/10/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS KIM ĐỒNG	T	K	T	T	T	T	T	T	7,2	7	8.1 (TAH)	1		40
85	022210000594	Dương Quang Thái	8/9/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	T	T	T	T	T	K	T	T	8,3	8,4	8.6 (TAH)	1		40
86	031310010216	Phan Bảo Vy	21/1/2010	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	T	8,9	8,5	9.3 (TAH)			40
87	022210006625	Trịnh Thái Sơn	18/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	K	8,4	7,1	7.5 (TAH)			39
88	033310005276	Đặng Thị Mai Lan	21/9/2010	Phù Cừ - Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	K	7,3	7,5	8 (TAH)			39
89	022210012250	Dương Hà Tùng Lâm	1/6/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	K	8,6	7,7	7.7 (TAH)			39
90	022310005669	Vũ Khánh Linh	9/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	T	7,8	8	9.3 (TAH)			39
91	022310012609	Lưu Tổ Tâm	9/8/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	K	7,6	6,8	8.4 (TAH)			39
92	022210004378	Vũ Gia Kiệt	23/8/2010	Bệnh viện Thụy Điển tỉnh Quảng	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	T	8,9	8,4	8.5 (TAH)			39
93	022310010352	Nguyễn Vũ Gia Linh	28/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	T	T	T	T	T	9,6	8	7 (TAH)			39
94	022310011059	Ngô Phương Anh	12/6/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	T	7,8	7,8	8.6 (TAH)			39
95	022310005182	Nguyễn Thiên Ý	6/5/2010	Đông Hưng - Trung Quốc	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	T	8,3	8,2	7.6 (TAH)			39
96	022210011992	Nguyễn Trường Thịnh	12/1/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	K	7,3	8,1	7.4 (TAH)			39
97	022210001431	Nguyễn Minh Hùng	10/11/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	T	T	T	T	T	8	8	9 (TAH)			39
98	022210003193	Nguyễn Hữu Lâm	26/2/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	K	T	T	8,2	6,5	8.1 (TAH)			39
99	022310002829	Đặng Phương Linh	25/6/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	T	8,1	8	8.3 (TAH)			39
100	022310010278	Đinh Phương Thảo	12/8/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Nùng	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	K	7,7	7,1	8 (TAH)	1		39
101	022310010664	Nguyễn Ngọc Gia Hân	6/1/2010	Hạ Long-Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	K	7,2	5,9	8.1 (TAH)			39
102	022310004492	Hà Thị Hồng Hạnh	27/10/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	T	8	8,2	7.2 (TAH)			39
103	022210001322	Đỗ Minh Hiếu	28/11/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	T	T	T	K	T	T	T	T	9	8,4	8 (TAH)			39

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBcn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
104	030210002129	Trần Hoàng Anh	2/4/2010	Nam Sách - Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	K	6,8	7,3	6.4 (TAH)			39
105	022310008222	Nguyễn Ngọc Quỳnh	5/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	T	T	T	T	T	K	T	T	8,1	7,6	8.1 (TAH)			39
106	022210006286	Mai Duy Hưng	10/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	T	6,9	8,1	8.3 (TAH)			39
107	022210005324	Trần Hoàng Nam	28/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	K	7,7	6,8	8 (TAH)			39
108	022210009332	Nguyễn Nguyên Đức	19/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	T	T	T	T	K	7,3	7,1	7.7 (TAH)			39
109	022210012003	Nguyễn Hoàng Anh	15/2/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	K	6,5	6,6	7.2 (TAH)			39
110	022210007907	Đỗ Mạnh Dũng	27/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	K	6,5	7,2	8 (TAH)			39
111	034310008194	Đỗ Thị Phương Anh	2/4/2010	Cầm Phả - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	T	T	T	T	T	8,5	8,4	7.6 (TAH)			39
112	022210005761	Lê Vũ Nhật Minh	15/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	T	T	T	T	T	8,5	6,5	6.6 (TAH)			39
113	034210011373	Hà Minh Huy	13/7/2010	Kỳ Bá - Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	K	T	T	8	7,5	8.2 (TAH)			39
114	022310000420	Phạm Ngọc Khuyên	5/4/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	T	8,1	7,5	8 (TAH)			39
115	022310004665	Cao Phương Mai	3/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	K	T	T	T	T	T	T	7,2	8	8.3 (TAH)			39
116	022210007419	Phạm Công Gia Bảo	18/1/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	K	T	T	T	T	T	T	8,4	7,8	7.8 (TAH)			39
117	022310011360	Hà Thảo Ly	5/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	K	T	T	T	T	8	8	8.1 (TAH)			39
118	022310006293	Phùng Bảo Linh	15/9/2010	Hồng Bàng - Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	T	T	K	T	T	6,6	7,3	8.1 (TAH)			39
119	022210004242	Nguyễn Bảo Long	4/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	T	8,2	6,9	7.3 (TAH)			39
120	022210000532	Phạm Xuân Hiếu	30/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	K	T	T	7,9	7,2	8 (TAH)			39
121	022210002224	Vũ Gia Huy	6/2/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	T	T	T	T	K	7,5	7,1	7.3 (TAH)			39
122	019309010737	Phạm Thị Bảo Linh	23/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	K	7	7,1	7.2 (TAH)			39
123	022310002676	Phạm Mai Nguyên	16/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	K	T	T	8,1	8,1	8.6 (TAH)			39
124	022210006876	Phạm Hoàng Nam	6/2/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	K	6,7	5,8	6.8 (TAH)			39

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBcn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
125	022310003256	Cao Vân Anh	1/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS Cao Xanh	T	K	T	T	T	T	T	T	8,5	7,5	8.2 (TAH)			39
126	022210011695	Phạm Hùng Anh	28/8/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	T	T	K	9	7,1	7.2 (TAH)			39
127	022210000551	Nguyễn Đắc Quang	26/5/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	K	T	T	T	T	7,6	7	8.5 (TAH)			39
128	030310011589	Nguyễn Mai Chi	2/2/2010	Tỉnh Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	T	T	T	T	T	T	T	K	7,8	8,3	6.5 (TAH)			39
129	022310007537	Lê Vũ Bảo Châu	6/8/2010	Hạ Long, Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	T	T	T	K	T	T	T	T	8,1	8,1	8.2 (TAH)			39
130	022210002642	Vũ Trọng Hiếu	12/10/2010	Thành phố Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	T	T	K	7	5,8	7.4 (TAH)			39
131	022310006582	Nguyễn Phạm Phương Thảo	29/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS Cao Xanh	T	K	T	T	T	T	T	T	9,5	8,1	8.6 (TAH)			39
132	022210009577	Nguyễn Văn Phúc	11/3/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS KIM ĐỒNG	T	K	T	T	T	T	T	T	7,8	7,3	8.3 (TAH)			39
133	022310007500	Đình Hoàng Khánh Linh	8/5/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	T	K	T	T	T	T	T	T	7,3	7,6	8.1 (TAH)			39
134	022210011865	Đoàn Minh Đức	10/7/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	K	T	T	T	T	7,1	8	8.3 (TAH)			39
135	022310009462	Nguyễn Quỳnh Chi	13/5/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	K	T	T	T	T	7,5	6,6	8 (TAH)			39
136	022310007826	Phạm Nguyễn Hà Linh	6/4/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS Cao Xanh	T	T	T	T	T	K	T	T	9,5	8,1	8 (TAH)			39
137	030310000331	Nguyễn Thùy Anh	18/9/2010	Chí Linh - Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	T	T	K	T	K	7,2	7	8.4 (TAH)			38
138	022310003060	Đặng Huệ Liên	25/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	T	T	T	K	T	T	T	K	8,6	6,2	8.1 (TAH)			38
139	022310005239	Nguyễn Minh Hằng	27/1/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	K	T	T	8	8	7.8 (TAH)			38
140	022310009939	Bùi Hạ Vân	11/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	T	T	K	T	K	7,4	6,4	6.2 (TAH)			38
141	022210012143	Nguyễn Trọng Tùng Lâm	25/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	T	T	K	T	T	T	K	6,5	6,1	8.1 (TAH)			38
142	022210011596	Bằng Gia Huy	5/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Sán Chay	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	K	7,5	8	6.9 (TAH)	1		38
143	022310009174	Ngo Thị Thùy Linh	19/10/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường Tiểu học, THCS và THPT	T	K	T	K	T	T	T	T	7,1	7	8.1 (TAH)			38
144	030210017553	Nguyễn Bình An	5/12/2010	Thanh Hà - Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	T	K	T	T	T	T	T	K	7,6	7,5	6.9 (TAH)			38
145	022210008063	Lê Minh Hiếu	31/5/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	T	T	T	T	K	7,6	6,7	7.4 (TAH)			38

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBCn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
146	022310008999	Nguyễn Quỳnh Anh	27/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	K	T	T	8,1	8,2	7 (TAH)			38
147	022210010483	Trần Thế Lâm	9/3/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	K	T	K	T	T	8	8	7.7 (TAH)			38
148	022210000164	Nguyễn Hữu Tú	21/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	T	9,1	8,4	7.1 (TAH)			38
149	022310012724	Vũ Hà Phương	29/6/2010	Hạ Long, Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	T	K	T	K	T	T	T	T	6,6	8,1	8.9 (TAH)			38
150	022210006848	Vũ Quang Minh	1/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	K	T	K	T	T	T	T	7	6,9	8 (TAH)			38
151	079310005526	Nguyễn Lê Phương Vy	11/7/2010	Tân Bình- Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	T	8	7,1	7.5 (TAH)			38
152	022310008737	Phạm Nguyễn Ngọc Mai	17/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	T	8,1	7,4	8 (TAH)			38
153	022310003387	Phạm Hoàng Như Ý	23/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	T	8,3	8	7.1 (TAH)			38
154	022210001978	Phạm Duy	16/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	K	6,5	8,3	6.8 (TAH)			38
155	022310002692	Vũ Tuyết Mai	31/5/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	K	6,5	8,1	7.5 (TAH)			38
156	022310000468	Trần Phương Anh	4/7/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	K	T	K	6	7	8.8 (TAH)			38
157	01210015489	Nguyễn Nam Khánh	8/7/2010	Hai Bà Trưng - Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	T	T	K	T	K	7,1	6,3	8.2 (TAH)			38
158	031210018418	Bùi Gia Huy	13/5/2010	Hồng Bàng - Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	K	8	6,8	7 (TAH)			38
159	022310004936	Lê Ngọc Bảo Châu	16/1/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	T	T	K	T	K	T	T	6,5	8	6.8 (TAH)			38
160	022310002570	Lê Hải Vân	19/7/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	T	T	K	T	K	T	T	6,5	7,6	8.1 (TAH)			38
161	022210006577	Nguyễn Viết Phương	25/5/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	T	T	T	T	K	8	7,6	7.2 (TAH)			38
162	022310009197	Nguyễn Phương Thảo	22/12/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS Cao Xanh	T	K	T	T	T	K	T	T	8,2	8	8.8 (TAH)			38
163	022310010191	Lê Phương Linh	31/3/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	K	T	K	T	T	T	T	6,5	8,1	8 (TAH)			38
164	022210008201	Đỗ Tuấn Kiệt	17/7/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	T	T	K	6,5	7,6	6.6 (TAH)			38
165	022310001394	Ngô Lê Khánh Huyền	2/1/2010	Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	T	T	T	T	K	T	K	7	8,2	7.1 (TAH)			38
166	022310008754	Đình Lê Ngọc Hoa	23/1/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS KIM ĐỒNG	T	T	K	T	T	T	K	T	6,9	6,8	7.9 (TAH)			38

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBCn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
167	022310001787	Hoàng Phương Linh	13/7/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	T	9,5	7,5	6.8 (TAH)			38
168	022310003457	Đỗ Yến Nhi	13/11/2010	Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	T	T	K	T	T	7,8	8,3	7.3 (TAH)			38
169	022310005615	Nguyễn Thu Hà	26/5/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	K	T	T	T	T	8,6	8	7.7 (TAH)			38
170	022310002620	Nguyễn Ngọc Nhi	29/10/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	T	T	K	T	K	T	T	6,5	7,5	8.1 (TAH)			38
171	022210002885	Nguyễn Minh Đức	20/12/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	K	T	K	T	T	7,4	7,7	8.1 (TAH)			38
172	022210000414	Nguyễn Lê Anh Minh	9/8/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	K	T	T	T	K	T	T	7	8	7.3 (TAH)			38
173	022210007984	Đỗ Việt Tiến	1/12/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	K	T	T	8,5	8	7.5 (TAH)			37
174	022310004546	Phạm Ngọc Hân	17/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	K	T	K	6,7	8	7.7 (TAH)			37
175	022310004105	Nguyễn Thùy Anh	7/4/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	K	8,2	7,6	7.3 (TAH)			37
176	022310003877	Vũ Phương Linh	18/11/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	T	T	K	T	K	8,6	7	7.7 (TAH)			37
177	022310010503	Nguyễn Bảo Ngọc	18/12/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	K	7,1	6,8	7.3 (TAH)			37
178	022310005289	Hà Ngọc Mai	29/11/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	K	T	K	T	K	6	8,2	7.3 (TAH)			37
179	022310001547	Phạm Vũ Khánh Chi	27/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	T	7,3	8,5	7.6 (TAH)			37
180	022310008274	Nguyễn Bảo Nhi	8/7/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	K	T	K	T	K	7,3	7,2	5.9 (TAH)			37
181	022210009633	Đoàn Quang Đức	28/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	K	T	K	T	K	7	6,6	7.7 (TAH)			37
182	022310010408	Chu Hải Yến	10/4/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	T	8,5	7,2	8.6 (TAH)			37
183	022210005470	Trần Thúc Hào	29/10/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	K	8	7,6	7.5 (TAH)			37
184	022310002354	Nguyễn Thục Quyên	20/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	K	7,3	7,3	8 (TAH)			37
185	022310002260	Nguyễn Đỗ Bảo Anh	28/10/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	K	7,4	7	7.2 (TAH)			37
186	030210002278	Bùi Văn Giáp	22/7/2010	Gia Lộc - Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	K	T	K	T	K	7,3	6	6 (TAH)			37
187	022310000926	Nguyễn Hoàng An	25/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	T	6,5	7,7	8.4 (TAH)			37

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBCn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
188	022310003481	Đỗ Thị Yên Nhung	19/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	T	T	K	T	K	6,2	6,5	6.8 (TAH)			37
189	022210006653	Nguyễn Mạnh Hùng	26/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	T	T	K	8,4	7,1	5.5 (TAH)			37
190	022310001260	Vũ Thái Hà	9/6/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	T	T	K	6,4	6	7.2 (TAH)			37
191	034210009777	Lê Đức Lãm	11/5/2010	Tĩnh Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	T	T	K	7,2	7,6	7.1 (TAH)			37
192	022310003146	Nguyễn Thị Hải Sâm	21/9/2010	Hưng Hà - Thái Bình	Nữ	Kinh	Trường THCS Cao Xanh	T	K	T	K	T	K	T	T	8,7	7,8	8.1 (TAH)			37
193	022210001709	Nguyễn Chí Thành	10/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	T	T	K	6,1	7,7	7.6 (TAH)			37
194	022210003714	Nguyễn Đăng Tùng	21/5/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	T	8,2	8,1	8 (TAH)			37
195	022210009226	Lê Đức Lương	18/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	T	T	K	T	K	T	K	5,5	6,4	6.8 (TAH)			37
196	022210004290	Vũ Nam Sơn	25/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	T	8,1	7,1	7.7 (TAH)			37
197	022210000479	Nguyễn Minh Hải	1/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	T	T	K	T	K	5,8	6,6	7.4 (TAH)			37
198	022310012053	Bùi Thùy Dương	12/9/2010	Yên Hải -Quảng Yên	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	T	T	K	T	K	T	K	6,2	7,4	7.4 (TAH)			37
199	022210003251	Đỗ Văn Huy	3/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	T	T	K	6,9	7,5	6.2 (TAH)			37
200	019310002043	Nguyễn Dương Khánh Linh	22/12/2010	TP Thái Nguyên - T. Thái Nguyên	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	T	7,7	7,7	8.7 (TAH)			37
201	022210001416	Trần Hoàng Nguyên	12/8/2010	Tiên Yên - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	T	8	7,1	8.2 (TAH)			37
202	022310005805	Trần Vũ Ngọc Trâm	31/7/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	K	T	K	T	K	T	T	8,1	7,7	7 (TAH)			37
203	022310008830	Phạm Hải Hà	2/2/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	K	T	K	T	K	7,1	7,1	7.8 (TAH)			37
204	022310006998	Lê Phương Linh	23/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	K	T	K	T	T	T	K	6	7,2	8.1 (TAH)			37
205	022310011944	Phạm Kim Anh	14/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	T	7	7,4	8.8 (TAH)			37
206	022310008733	Đoàn Thị Ngân Hà	23/11/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	T	T	K	T	K	T	K	6,9	7,4	8.6 (TAH)			37
207	022210000590	Nguyễn Quang Vinh	28/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	T	T	K	7,8	6,3	6.3 (TAH)			37
208	022310001178	Trần Bảo Ngọc	23/7/2010	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	T	K	T	K	T	T	T	K	7,9	5,8	7.9 (TAH)			37

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBcn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
209	022310006107	Trần Quỳnh Hương	27/12/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	K	T	K	T	K	T	T	7,2	7	8 (TAH)			37
210	022310005797	Bùi Thiên Phúc	3/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Quốc Tế	T	K	T	K	T	T	T	K	7,8	8,6	7 (TAH)			37
211	022310006791	Nguyễn Ngọc Hạnh	19/2/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	K	T	K	T	K	T	T	8	7,5	7.3 (TAH)			37
212	022310006746	Đinh Thị Phương Anh	29/8/2010	Thành Phố Uông Bí, Tỉnh Quảng	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	T	T	K	T	K	T	K	6	7,5	6.3 (TAH)			37
213	022210011249	Phạm Nam Khánh	23/12/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	K	T	K	T	K	T	T	8	6,5	6.5 (TAH)			37
214	022210010422	Trần Minh Vũ	3/8/2010	Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	K	T	K	T	K	7,7	7,5	7.2 (TAH)	1		37
215	022210001422	Nguyễn Anh Tú	12/9/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	T	T	K	K	T	T	K	8	6,5	5.9 (TAH)			37
216	022210012123	Bùi Quý Thái	10/9/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	K	T	K	T	T	7,7	8	8.5 (TAH)			37
217	022210002589	Hoàng Thái Vương	3/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Nguyễn	T	K	T	K	T	T	T	K	7,1	8,3	6.7 (TAH)			37
218	022310006452	Phạm Bảo Hân	20/7/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS Cao Xanh	T	K	T	K	T	K	T	T	8,2	8,3	8.3 (TAH)			37
219	022210004573	Vũ Đỗ Minh Quân	20/2/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	T	8	7,7	6.5 (TAH)			37
220	030310005951	Nguyễn Thị Thuý	17/2/2010	Tỉnh Hải Dương	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	K	T	T	T	K	8,4	8,4	6.7 (TAH)			37
221	022310001027	Nguyễn Phương Linh	27/7/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	T	K	T	K	T	T	T	K	6,7	7,5	5.8 (TAH)			37
222	030310013662	Nguyễn Phương Hà Ly	23/12/2010	Tỉnh Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS KIM ĐỒNG	T	K	T	K	T	K	T	T	7,2	8	7.4 (TAH)			37
223	022310000197	Đặng Bảo Ngọc	17/12/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	T	T	K	T	K	6,4	7,6	8.4 (TAH)			37
224	022210007246	Vũ Minh Đức	16/10/2010	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	K	T	K	T	K	T	T	7,2	7,6	8.4 (TAH)			37
225	022310005027	Nguyễn Khánh Linh	19/10/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	T	T	K	5,6	6,9	8.4 (TAH)			37
226	022210006012	Bùi Việt Khôi Nguyên	18/10/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	8,9	6,2	6.4 (TAH)			36
227	022210003737	Nguyễn Đình Quân	2/3/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	7,3	8.4 (TAH)			36
228	022210007282	Ngô Thế Khải	16/8/2010	Đồng Triều - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	7,8	6,7	8.9 (TAH)			36
229	01310017512	Bùi Trần Hà Mi	17/3/2010	Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6,8	8,3	7.7 (TAH)			36

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBcn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
230	022310002958	Bùi Lâm Tuệ Mỹ	3/9/2010	Hạ Long, Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	K	T	K	5,8	6,7	7.7 (TAH)			36
231	022210011710	Phạm Minh Tùng	12/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	K	T	K	7	6,9	6.8 (TAH)			36
232	022310007261	Nguyễn Khánh Linh	20/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	K	5,8	6,1	8.6 (TAH)			36
233	022310005807	Vũ Bảo Ngọc	3/10/2010	Hạ Long - Quang Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	7,4	7,8	7.4 (TAH)			36
234	022210004146	Ngô Tiến Phúc	28/8/2010	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	7,5	7.2 (TAH)			36
235	022210007600	Trần Anh Tuấn	12/1/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6,7	6,1	6.8 (TAH)			36
236	022310000215	Cù Hoàng Gia Hân	3/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,4	6,8	7.1 (TAH)			36
237	022310009804	Lê Thị Ngọc Mai	8/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	K	5,3	6,5	7.1 (TAH)			36
238	022210007623	Vũ Đức Hải	6/11/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	6,5	7 (TAH)			36
239	022310011220	Nguyễn Hà Phương Nhi	13/12/2010	Ha Long - Quang Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	K	6,1	7,6	8 (TAH)			36
240	030310009216	Trần Thị Phương Linh	21/11/2010	Kinh Môn - Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	K	T	K	5,8	7,2	6.4 (TAH)			36
241	022210006487	Nguyễn Hoàng Sơn	12/4/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	K	T	K	8	6,9	7 (TAH)			36
242	022210010428	Ngô Đăng Hoàng Nam	22/1/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	7	7,4	7.9 (TAH)			36
243	022310010158	Nguyễn Hải Yến	30/12/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,8	8	7.2 (TAH)			36
244	022310001355	Đỗ Nguyễn Khánh Phương	8/9/2010	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	7	7,6	6.5 (TAH)			36
245	022310002502	Vũ Diệp Hương	29/10/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	Đ	T	K	T	K	T	T	7	8,3	8.1 (TAH)			36
246	022210012626	Nguyễn Đức Anh	2/3/2010	Móng Cái - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	T	K	T	K	T	K	T	K	6,1	8	7.8 (TAH)			36
247	022310005295	Cao Ánh Dương	19/2/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	K	5,1	7,1	7.3 (TAH)			36
248	022210013261	Đình Minh Quân	3/12/2010	TP Hạ Long- Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6,8	7,5	7 (TAH)			36
249	030310101282	Nguyễn Quỳnh Như	5/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6,7	6,8	7.3 (TAH)			36
250	022210003561	Nguyễn Tiến Nam	6/7/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	T	K	T	K	T	K	T	K	6,6	5,7	5.9 (TAH)			36

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBcn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
251	033310005705	Đào Ngọc Ánh	28/6/2010	Phù Cừ - Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	T	K	T	K	T	K	T	K	7,7	7,2	5.8 (TAH)			36
252	022210004350	Nguyễn Huy Hoàng	29/4/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6,7	7,1	7.7 (TAH)			36
253	034310010716	Phạm Ngọc Anh	18/9/2010	An Phước - Bình Thuận	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	7,7	6.6 (TAH)			36
254	022210007468	Nguyễn Ngọc Hưng	7/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,5	6,9	6.8 (TAH)			36
255	022210010642	Lương Đoàn Minh Đức	30/12/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	7,2	7,5	6.8 (TAH)			36
256	022210005978	Phạm Hoàng Anh	25/12/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6,7	6,7	6.2 (TAH)			36
257	022210012277	Lê Đức Anh	5/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	K	5,5	7	6.1 (TAH)			36
258	026210002528	Phùng Hải Nam	13/11/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,4	6,7	6.2 (TAH)			36
259	022210011398	Nguyễn Minh Đức	6/2/2010	Tĩnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	K	5,6	6,8	7.2 (TAH)			36
260	070310000200	Nguyễn Thị Xuân Mai	2/2/2010	Phú Riềng - Bình Phước	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	K	5	6,6	7.1 (TAH)			36
261	022310007250	Mạc Gia Linh	20/11/2010	Hạ Long, Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	K	T	K	T	K	5,7	6,8	6.8 (TAH)			36
262	022310002067	Nguyễn Mai Anh	18/5/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	7,6	7,7	7.7 (TAH)			36
263	034210008761	Nguyễn Văn Đại	12/8/2010	Ninh Giang - Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	K	K	T	T	8,9	8	7.4 (TAH)			36
264	022210007131	Đàm Gia Phong	22/12/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	K	T	K	T	K	T	K	6,6	6,5	7.4 (TAH)			36
265	022210004456	Nguyễn Lê Nam Sơn	8/10/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	6,5	6.4 (TAH)			36
266	022210000644	Trần Anh Vũ	5/12/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	7,5	6	7.6 (TAH)			36
267	022310007933	Thân Hà Nhật Anh	2/4/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	K	T	K	T	K	T	K	6,1	7,3	6.7 (TAH)			36
268	079210016497	Phạm Châu Nhuận Phát	4/2/2010	Quận 1 - TP Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6,7	6,2	8.1 (TAH)			36
269	036210006708	Đỗ Đức Phong	1/7/2010	Nam Trực - Nam Định	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	8,1	6,8	6 (TAH)			36
270	022310000247	Hà Thu Trang	21/9/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6	6,8	8.1 (TAH)			36
271	022210002028	Phạm Hà	4/4/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	7	6.8 (TAH)			36

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBcn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
272	034210009464	Trần Bảo Quang	25/8/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	K	T	K	T	K	T	K	7,6	5,7	5.8 (TAH)			36
273	06210002449	Trần Ngọc Hiếu	26/11/2010	Tỉnh Bắc Kạn	Nam	Tày	Trường THCS Bắc Kạn	T	Đ	T	K	T	K	T	K	6,5	6,9	5.8 (TAH)	1		36
274	022210004548	Vũ Việt Anh	5/1/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	K	T	K	T	K	T	K	6,1	7,7	8.1 (TAH)			36
275	022210012079	Đoàn Minh Hiếu	2/7/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS Cao Xanh	T	K	T	K	T	K	T	K	8,8	7,4	8.1 (TAH)			36
276	022210009299	Phạm Đức Anh	2/9/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	T	K	T	K	T	K	T	K	6,1	8	7.7 (TAH)			36
277	022210006809	Phạm Nguyễn Anh Đức	6/10/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	K	T	K	T	K	8,2	8	8 (TAH)			36
278	022210003855	Nguyễn Trọng Duy Hưng	16/10/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	K	7,8	7,2	6.7 (TAH)			36
279	022310001590	Phạm Nguyệt Mai	3/3/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	5,9	8	7.5 (TAH)			36
280	022310009099	Ngô Thị Quỳnh Trang	12/2/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS Cao Xanh	T	K	T	K	T	K	T	K	8,1	7,9	7.7 (TAH)			36
281	022210001883	Lê Đức Tuấn Huy	27/9/2010	Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	K	T	T	T	K	K	T	K	7,2	7,1	7.8 (TAH)			36
282	022210001597	Phạm Nhật Hưng	21/10/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	K	T	K	T	K	5,5	7,5	7.1 (TAH)			36
283	022310000829	Trần Minh Anh	11/8/2010	Hạ Long, Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	K	T	K	T	K	6,8	7,5	7 (TAH)			36
284	022210010343	Lê Ngọc Hùng	23/11/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	7	7,4	7.3 (TAH)			36
285	022310005625	Đinh Hà Vy	27/11/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	8,2	6,9	8.5 (TAH)			36
286	022310005321	Vũ Ngọc Minh Châu	15/2/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	7,5	7,7	7.5 (TAH)			36
287	022210000617	Đoàn Duy Hưng	4/8/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	7,5	7,1	6.8 (TAH)			36
288	022310007150	Lê Hà Ngân	6/12/2010	Hạ Long, Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	6,5	6.6 (TAH)			36
289	030310015289	Nguyễn Thị Tuyết Mai	20/5/2010	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	T	K	T	K	T	K	T	K	7	7,3	7.3 (TAH)			36
290	022210008843	Nguyễn Hữu Hùng	16/11/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS KIM ĐỒNG	T	K	T	K	T	K	T	K	7,7	6,6	6.7 (TAH)			36
291	022210001852	Trần Nhật Minh	1/12/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	K	T	K	T	K	T	K	6,6	7,4	6.9 (TAH)			36
292	022210005909	Nguyễn Mạnh Trí	21/7/2010	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	T	K	T	K	T	K	T	K	7	6,5	7 (TAH)			36

STT	Mã định danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS								Đ. TBcn Lớp 9			Điểm	Điểm	Điểm
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Toán	Ngữ Văn	Ngoại ngữ	U.T	KK	XT
								Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập						
293	022210005071	Dương Việt Hoàn	7/8/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS KIM ĐỒNG	T	K	T	K	T	K	T	K	7,4	6,8	7.6 (TAH)			36
294	022210007340	Nguyễn Văn Triều	19/11/2010	Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	K	T	K	T	K	6,7	7,2	7.7 (TAH)			36
295	022210007216	Mai Nguyễn Quang Huy	9/11/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	T	K	T	K	T	K	T	K	7,9	6,1	7.1 (TAH)			36
296	022310005665	Nguyễn Thị Khánh Huyền	4/7/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	T	K	T	Đ	T	K	T	K	7,8	8,3	6.7 (TAH)			35
297	022210004264	Bùi Duy Anh	12/1/2010	Thành Phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	Đ	T	K	T	K	T	K	7,6	7,2	7.2 (TAH)			35
298	022310011850	Nguyễn Minh Như	25/6/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	T	Đ	T	K	T	K	T	K	7,3	7,3	7.9 (TAH)			35
299	022210009437	Lê Tùng Dương	31/1/2010	Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	Đ	T	K	T	K	T	K	6,6	7,5	6.8 (TAH)			35
300	022210009943	Mai Gia Bảo	30/9/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS và THPT Văn Lang	T	K	T	K	K	K	T	K	7,1	7	7.5 (TAH)			35

(Danh sách có 300 học sinh)